

# Rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ có rối loạn phát triển ở trường mầm non thông qua giáo dục hòa nhập

Trần Thị Mỹ Trang\*

\*Khoa Sư phạm, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng

Received: 4/11/2024; Accepted: 11/11/2024; Published: 18/11/2024

**Abstract:** Training and developing self-care skills for children with developmental disorders is extremely necessary. This will help children know how to do simple tasks related to themselves in daily life such as knowing how to prepare and dress themselves when going to school; knowing how to put away toys after playing; having hygiene habits before, during and after eating; hygiene after defecation and urination; knowing how to prepare and clean themselves when going to bed... without the help of adults.

**Keywords:** Children with developmental disorders, Self-care skills, Inclusive education, Health care hygiene education.

## 1. Mở đầu

Trẻ có rối loạn phát triển (RLPT) không chỉ gặp khó khăn trong học tập mà còn gặp khó khăn trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, trẻ phát triển rất chậm về nhiều mặt: năng lực nhận thức rất thấp; chậm phát triển ngôn ngữ và giao tiếp; chậm phát triển thể chất, vận động (vận động thô, vận động tinh); khả năng tự phục vụ, KN cá nhân, xã hội đều kém... Hiện nay, dạy kỹ năng tự phục vụ (KNTPV) cho trẻ có RLPT được rất nhiều sự quan tâm của gia đình, nhà trường và xã hội. Chính vì thế, chương trình dạy KNTPV cho trẻ thông qua giáo dục hòa nhập (GDHN) ở trường mầm non là một giải pháp tốt giúp trẻ được học tập, rèn luyện, vui chơi và hưởng mọi quyền lợi như bao trẻ khác, thể hiện quyền bình đẳng mà công ước quốc tế về quyền trẻ em thừa nhận.

Bài viết, giới thiệu việc rèn KNTPV cho trẻ có RLPT trong trường mầm non, nhằm giúp trẻ có được những kỹ năng (KN) cần thiết trong sinh hoạt hàng ngày mà không cần sự hỗ trợ của người lớn. Bên cạnh đó, bài viết còn hướng tới việc rèn KN chăm sóc trẻ có KN tự phục vụ cho sinh viên Giáo dục Mầm non trong quá trình các em được học tập và rèn luyện tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm về rối loạn phát triển

RLPT là sự rối loạn trong phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ hoặc hành vi của trẻ. Chúng có thể có ảnh hưởng đến hoạt động hàng ngày và thường kéo dài cả cuộc đời của một người. RLPT có thể có tác động tiêu cực đến sự phát triển thể chất, trí tuệ và cảm xúc của một cá nhân. Nếu một đứa trẻ bị chậm phát triển, điều quan trọng là chúng phải nhận

được sự trợ giúp càng sớm càng tốt. Phát hiện và can thiệp sớm có thể có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng học hỏi các khả năng mới của trẻ, cũng như giảm bớt nhu cầu điều trị tốn kém về lâu dài. Hiện có nhiều loại RLPT phổ biến ở trẻ, bao gồm: Rối loạn giao tiếp; Rối loạn khuyết tật học tập, khuyết tật trí tuệ; Rối loạn phổ tự kỷ; Rối loạn tăng động giảm chú ý.

Nhìn chung, RLPT thường không có quá nhiều dấu hiệu rõ rệt, nhưng mang lại hậu quả nghiêm trọng cho trẻ. Do đó, nếu quan sát thấy trẻ có bất kỳ dấu hiệu bất thường nào, hãy thực hiện các kiểm tra, chẩn đoán ngay lập tức. Ngay khi nghi ngờ hoặc xác định trẻ bị RLPT dạng nào, cần thông báo và thảo luận nguyên nhân, kết quả, tiên lượng, giáo dục và đào tạo trẻ với cha mẹ về tầm quan trọng của việc cân bằng những nguy cơ đã tiên lượng được nhằm giảm thiểu sự mất chức năng về sau của trẻ [1].

### 2.2. Kỹ năng tự phục vụ và các giai đoạn hình thành KNTPV

#### 2.2.1. Kỹ năng tự phục vụ và tầm quan trọng của giáo dục KNTPV

- KNTPV là hiểu và thực hiện có hiệu quả những hành động nào đó để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bằng cách vận dụng những hiểu biết qua thực tế giúp con người có tính độc lập, lòng tự tin vào công việc mà mình thực hiện, nhằm chăm sóc cho bản thân mình; là điều kiện cơ bản để duy trì cuộc sống, thực hiện các chức năng của cơ thể và thích nghi với nền văn hóa.

- Tầm quan trọng của giáo dục KNTPV: Giáo dục KNTPV có ý nghĩa đối với sự phát triển nhân cách của trẻ, góp phần hình thành những phẩm chất đạo đức như lòng yêu lao động, sẵn sàng tự phục vụ bản

thân nói riêng và tập thể nói chung; giáo dục KNTPV có mối quan hệ tương hỗ đến sự phát triển trí tuệ của trẻ; có mối quan hệ tương hỗ với giáo dục thẩm mỹ; giáo dục KNTPV góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ: thông qua các hoạt động sinh hoạt trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói và thực hiện đúng. Giáo dục KNTPV góp phần phát triển tình cảm và KN xã hội; giáo dục KNTPV chính là phương tiện cần thiết để giúp trẻ tham gia đời sống xã hội, thích ứng với môi trường xung quanh [2].

**2.2.2. Các giai đoạn hình thành KNTPV**

- Giai đoạn nhận thức là giai đoạn con người nhận thức đầy đủ mục đích, cách thức, điều kiện hành động, mới nắm được lý thuyết chưa hành động thực sự.

- Giai đoạn làm thử là giai đoạn bắt đầu hành động, có thể hành động theo mẫu trên cơ sở đã nhận thức đầy đủ về mục đích, cách thức, điều kiện hành động, có thể tự hành động theo hiểu biết của mình.

- Giai đoạn kĩ năng bắt đầu hình thành: ở giai đoạn này, con người có thể hành động độc lập, ít sai sót, các thao tác thành thục, hành động có kết quả trong những điều kiện quen thuộc.

- Giai đoạn kĩ năng được hoàn thiện: giai đoạn hành động được thực hiện có kết quả ngay cả trong những điều kiện khác nhau, các thao tác thành thục, có tính sáng tạo [2].

**2.2.3. Nội dung giáo dục KNTPV cho trẻ**

Căn cứ vào Chương trình giáo dục Mầm non, năm 2021. KNTPV cần giáo dục cho trẻ mẫu giáo có gồm các nội dung (bảng 2.1).

*Bảng 2.1. Nội dung giáo dục KNTPV cho trẻ.*

*(Lĩnh vực phát triển thể chất; Nội dung giáo dục dinh dưỡng sức khỏe)*

| NỘI DUNG GD                                    | CÁC KNTPV   | KẾT QUẢ MONG ĐỢI  |
|--|---|---|
| Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt | - Tập tự phục vụ:<br>+ Xúc cơm, uống nước;<br>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt;<br>+ Chuẩn bị chỗ ngủ.<br>- Tập luyện KN: đánh răng, lau mặt, rửa tay.<br>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.<br>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. | - Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.<br>- Thực hiện được một số việc đơn giản:<br>+ Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định;<br>+ Tự chuẩn bị chỗ ngủ;<br>+ Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng;<br>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong biết dội/giặt nước cho sạch. |

**2.3. Xây dựng quy trình rèn KNTPV cho trẻ có RLPT thông qua GDHN ở trường mầm non**

**2.3.1. Quy trình GDHN trẻ có RLPT trong giáo dục mầm non**

- **Bước 1:** Tìm hiểu về khả năng, nhu cầu và sở thích của trẻ. Đây là một việc làm bắt buộc trong GDHN, từ tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ chúng ta mới có thể xây dựng được kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ và các hoạt động hỗ trợ phù hợp.

- **Bước 2:** Xác định các mục tiêu cần đạt, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân. Xác định các mục tiêu, xây dựng kế hoạch giáo dục (chương trình giáo dục) chung cho cả lớp, đồng thời xây dựng chương trình giáo dục riêng (kế hoạch giáo dục cá nhân) cho từng trẻ.

- **Bước 3:** Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị chung cho cả lớp và riêng cho trẻ; Khi tổ chức hoạt động chung cho cả lớp, giáo viên (GV) nên xếp trẻ RLPT ngồi phía trên gần GV hoặc ở vị trí GV để quan sát nhưng không nên là tâm điểm chú ý của cả lớp.

- **Bước 4:** Đánh giá kết quả giáo dục. Đánh giá trẻ trong quá trình GDHN là đánh giá sự tiến bộ của trẻ sau mỗi giai đoạn về các mặt phát triển [4, 5, 6].

**2.3.2. Các nguyên tắc cơ bản trong xây dựng quy trình rèn KNTPV cho trẻ có RLPT thông qua GDHN ở trường mầm non**

- **Đảm bảo tính mục đích** của quá trình giáo dục: cần căn cứ mục đích chung, mục đích cụ thể và mục đích giáo dục KN để xây dựng thành các bước nhỏ, chi tiết, cụ thể phù hợp với từng trẻ và điều kiện của nhà trường

- **Đảm bảo tính khả thi:** các quy trình giáo dục KNTPV được xây dựng cần đảm bảo có thể thực hiện được.

- **Đảm bảo tính hệ thống, tính liên tục, thường xuyên:** Các quy trình giáo dục KNTPV cho trẻ cần đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đặc điểm cá nhân trẻ.

- **Đảm bảo tính cá biệt:** cần đảm bảo tính cá biệt tránh rập khuôn máy móc, tránh kiểu giáo dục đồng loạt, dựa vào đặc điểm của trẻ để xây dựng kế hoạch giáo dục giúp trẻ phát huy khả năng vốn có, không áp đặt những mong muốn chủ quan [5, 6].

**2.3.3. Quy trình rèn KNTPV cho trẻ có RLPT trong trường mầm non**

Trên cơ sở nghiên cứu về Chương trình Giáo dục Mầm non, tác giả tiến hành xây dựng Quy trình rèn KNTPV cho trẻ có RLPT. Mỗi quy trình được xây dựng thành các bước nhỏ, chi tiết, cụ thể phù hợp với đặc điểm cá nhân trẻ và điều kiện của nhà trường, cụ thể như sau:

- Bước 1: Đánh giá khả năng, nhu cầu phát triển của trẻ;
- Bước 2: Xác định KNTPV cần hình thành cho trẻ thuộc chủ đề, mức độ nào;
- Bước 3: Chia nhỏ KN đó thành các bước cụ thể, dễ thực hiện;
- Bước 4: Lựa chọn hình thức tổ chức và phương pháp dạy học phù hợp, chuẩn bị đồ dùng và các phương tiện cần thiết;
- Bước 5: Tiến hành rèn KNTPV cho trẻ, đảm bảo các nguyên tắc giáo dục.

Ở mỗi bước, khi trẻ hoàn thành tốt nhiệm vụ, GV nên khen để tạo động lực cho trẻ.

Tác giả giới thiệu một số quy trình rèn KNTPV đơn giản phù hợp cho trẻ có RLPT ở trường mầm non.

a) *Hoạt động*: Hướng dẫn trẻ tự mặc áo chui đầu (Chủ đề: Bản thân).

- Mục đích: Tập cho trẻ RLPT thói quen mặc áo chui đầu.

- Chuẩn bị: Áo thun chui đầu; thẻ tranh.

- Tiến hành: GV trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc tự mặc quần áo, cô có thể dùng thẻ tranh, video mẫu giúp trẻ ghi nhớ các bước thực hiện, sau đó cô cầm tay và hỗ trợ trẻ thực hành theo các bước: Cầm áo lên; Chui đầu qua cổ áo; Cho tay trái vào tay áo bên trái; Cho tay còn lại vào tay áo bên phải; Kéo áo xuống.

Ở mỗi bước, khi trẻ hoàn thành tốt nhiệm vụ, GV khen thưởng để tạo động lực cho trẻ.

b) *Hoạt động*: Hướng dẫn trẻ tự rửa tay (Chủ đề: Bản thân).

- Mục đích: Tập cho trẻ RLPT thói quen rửa tay đúng cách.

- Chuẩn bị: Lavabo (hoặc chậu), nước sạch; Xà phòng hoặc dung dịch rửa tay khử khuẩn; Giấy lau tay hoặc khăn lau tay sạch.

- Tiến hành: GV trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc rửa tay, khi nào cần rửa tay, cách rửa tay. GV có thể dùng thẻ tranh, video mẫu giúp trẻ ghi nhớ các bước thực hiện, sau đó GV cầm tay và hỗ trợ trẻ thực hành theo các bước: Làm ướt hai bàn tay bằng nước sạch, thoa xà phòng vào lòng bàn tay, chà 2 lòng bàn tay; Chà lòng bàn tay này lên mu bàn tay kia và ngược lại; Chà 2 lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các ngón tay vào các kẽ ngón tay; Chà mặt ngoài các ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kia; Chà ngón tay cái của bàn tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại; Chà các đầu ngón tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại; Xả cho tay sạch hết xà phòng dưới

nguồn nước sạch; Lau khô tay bằng khăn hoặc giấy sạch. Ở mỗi bước, khi trẻ hoàn thành tốt nhiệm vụ, GV khen thưởng để tạo động lực cho trẻ.

Quy trình được thử nghiệm tại Trường Mẫu giáo Hoàng Yến (TP Sóc Trăng). Cô Lý Minh Châu, thử nghiệm quy trình rèn KN mặc áo chui đầu trên bé Nguyễn Thiên Đức, lớp Mầm 1; Cô Lâm Trinh Vũ Quyên, thử nghiệm quy trình rèn KN rửa tay đúng cách cho bé Hà Thiên Phước, lớp Lá 1. Quá trình thử nghiệm được tiến hành trong 02 tuần. Kết quả, các cô đã vận dụng quy trình và hướng dẫn các bé hai KN mặc áo chui đầu và KN rửa tay đúng cách rất hiệu quả. Sau khi GV hướng dẫn, các bé đã tự mặc được áo chui đầu, tự biết cách rửa tay. Các bé tuy làm được nhưng chưa thực sự khéo léo lắm. Điều này cũng dễ hiểu, bởi đây là những KN không hề đơn giản đối với một đứa trẻ có RLPT, GV phải kiên nhẫn và mất rất nhiều thời gian mới có thể hình thành được các KN này cho trẻ.

### 3. Kết luận

Tổ chức thực hiện các hoạt động rèn KNTPV cho trẻ có RLPT thông qua GDHN trong trường, lớp mầm non cần thực hiện theo nguyên tắc: Trẻ cần được tham gia tất cả những hoạt động như trẻ bình thường (nếu có thể); Xây dựng hoạt động mới hoặc điều chỉnh các hoạt động chung cho phù hợp với khả năng của trẻ; Trang bị những dụng cụ, đồ dùng sinh hoạt, đồ chơi phù hợp với đặc điểm và khả năng của trẻ; Giảm nội dung và thêm thời gian hoạt động cho trẻ; Dạy theo từng bước nhỏ; Làm cho mọi thứ trở nên rõ ràng, có tổ chức; Chú trọng phát triển các giác quan cho trẻ. Bên cạnh đó, GV cần phải hiểu rõ đặc điểm và nhu cầu của trẻ có RLPT; cần điều chỉnh mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức đánh giá cho phù hợp với khả năng của trẻ, tạo mọi điều kiện để trẻ phát triển một cách tốt nhất có thể.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Thị Như Mai (2016), *Tâm bệnh học trẻ em*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[2]. Hồ Lam Hồng (2006), *Rèn cho trẻ KNTPV*, Nxb Văn hóa Hà Nội.

[3]. Nguyễn Xuân Hải, Lê Thị Thúy Hằng, Trần Thị Thiệp (2008), *GDHN*, NXB Giáo dục.

[4]. Lê Thị Bắc Lý (Chủ biên), Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho (2018), *GDHN trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[5]. Hoàng Thị Phương (2008), *Vệ sinh trẻ em*, NXB ĐHSP Hà Nội.